

*Thanh Hóa, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

Số: 19/2026/CNTH-TB

## **THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ**

**Quyền sử dụng đất tại Mặt bằng quy hoạch khu dân cư thôn Gia Hòa, xã Hoằng  
Thắng, huyện Hoằng Hóa (Nay là xã Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa) (thuộc MBQH  
số 17/MBQH-UBND ngày 25/5/2020)**

### **1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:**

- Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa;
- Địa chỉ: Số 126 Triệu Quốc Đạt, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

### **2. Người có tài sản đấu giá:**

- UBND xã Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Thôn Nghĩa Lập, xã Hoằng Châu tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

### **3. Thông tin tài sản đấu giá:**

#### **3.1. Vị trí khu đất đấu giá:**

Khu đất đấu giá bao gồm 20 lô đất tại Mặt bằng quy hoạch khu dân cư thôn Gia Hòa, xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa (Nay là xã Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa) (thuộc MBQH số 17/MBQH-UBND ngày 25/5/2020).

#### **3.2. Giá khởi điểm, diện tích và hiện trạng của các lô đất đấu giá:**

- \* Giá khởi điểm của từng lô đất: *Có phụ lục chi tiết kèm theo*
- \* Tổng diện tích các lô đất đưa ra đấu giá: 4.124,63 m<sup>2</sup>, được chia thành 20 lô đất.
- \* Hiện trạng:
  - San nền: Nền hiện trạng mặt bằng quy hoạch.
  - Đường quy hoạch: Đã có đường theo quy hoạch.
  - Hệ thống thoát nước: Đã có theo quy hoạch.
  - Hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè lát đá: Đã có theo quy hoạch.
- \* Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với các thửa đất đấu giá tại thời điểm bán đấu

giá: Hạ tầng kỹ thuật phải được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo mặt bằng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **4. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:**

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

#### **5. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá**

5.1. Tiền mua hồ sơ: Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 hồ sơ. Giá tiền mua hồ sơ là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (Hồ sơ đã mua không được đổi, trả lại).

5.2. Tiền đặt trước: Từ 192.810.000 đồng đến 346.608.000 đồng/01 hồ sơ/01 lô đất.

#### **6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:**

6.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá một vòng, bằng hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại Phiên đấu giá.

6.2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

6.3. Bước giá:

- Trường hợp lô đất tổ chức đấu giá có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu có người yêu cầu đấu giá tiếp). Bước giá để tổ chức đấu giá tiếp là 1% mức giá trả cao nhất của vòng đấu liền kề trước đó.

#### **7. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

7.1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024; có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai năm 2024; Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và khoản 2 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

7.2. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá đã ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (có dấu đỏ), (trong đó có nội dung cam kết khi trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ, đúng thời hạn nộp tiền theo quy định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá);

- Bản sao CC/CCCD của người tham gia đấu giá (Còn thời hạn).

- Bản sao CC/CCCD của cả vợ và chồng (trừ trường hợp có nhu cầu đứng tên tài sản riêng)

- Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật (nếu có ủy quyền).

### 7.3. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại thông báo này.

- Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tương ứng với số lượng lô đất đăng ký.

- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản.

### 8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xem tài sản, thu tiền đặt trước, và tổ chức Phiên đấu giá:

- Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ (Trong giờ hành chính):

+ Tại trụ sở UBND xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa: Từ 07h30' ngày 23/01/2026 đến 16h30' ngày 05/02/2026

+ Tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa: Từ 07h30' ngày 23/01/2026 đến 16h30' ngày 06/02/2026

**\* Lưu ý: Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ: 16h30' ngày 06/02/2026**

- Xem tài sản (Trong giờ hành chính): Liên tục trong 03 ngày: từ 07h30' ngày 02/02/2026 đến 16h30' ngày 04/02/2026 tại thực địa khu đất Mặt bằng quy hoạch khu dân cư thôn Gia Hòa, xã Hoàng Thắng, huyện Hoằng Hóa (Nay là xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa) (thuộc MBQH số 17/MBQH-UBND ngày 25/5/2020).

Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem thông tin và thực địa khu đất liên hệ Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa trong các ngày nêu trên để được hướng dẫn chi tiết hoặc chủ động đi xem thực địa khu đất, sơ đồ MBQH, Quy chế và thông báo, được niêm yết tại UBND xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa; nơi tổ chức phiên đấu giá: Hội trường UBND xã Hoàng Châu và trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa.

- Thời gian và hình thức nộp tiền đặt trước:

**Thời gian: Từ 07h30' ngày 23/01/2026 đến 17h00' ngày 06/02/2026**

**Hình thức nộp:** Người đăng ký tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức đấu giá tài sản theo thông tin sau:



+ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa

+ Số tài khoản 106633996868

+ Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) Chi nhánh Thanh Hóa

+ Nội dung nộp tiền đặt trước: “Họ tên người tham gia đấu giá, Số CC/CCCD nộp tiền đặt trước đấu giá tại xã Hoàng Châu (Số lượng .... lô đất)”.

+ Lưu ý: Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ trên thông tin số dư tài khoản hiển thị “**Báo có**” vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa tính đến 17h00’ ngày 06/02/2026. Trường hợp khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty sau 17h00’ ngày 06/02/2026 sẽ không hợp lệ.

- **Tổ chức Phiên đấu giá:** Vào hồi 07h30 phút ngày 11/02/2026 – Thứ 4 tại Hội trường UBND xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa.

- **Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:**

Số điện thoại: 0237.3511969 (Liên hệ trong giờ hành chính); Email: daugiaso5quocgia.thanhhoa@gmail.com.

- Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông tin này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

**Nơi nhận:**

- Công ĐG tài sản quốc gia – Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Báo và Đài phát thanh truyền hình Thanh Hóa (đăng Q/C);
- UBND xã Hoàng Châu (N/Y);
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT.



**TRƯỞNG CHI NHÁNH**



**Kiều Thị Lan**

**CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH  
SỐ 5 – QUỐC GIA  
CHI NHÁNH THANH HÓA**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 01 năm 2026

**PHỤ LỤC**

**Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất tại Mặt bằng quy hoạch khu dân cư thôn Gia Hòa, xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa (Nay là xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa) (thuộc MBQH số 17/MBQH-UBND ngày 25/5/2020)**

*(Kèm theo Thông báo số: 19/2026/CNTH-TB ngày 21/01/2026  
của Công ty Đầu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa)*



| STT                   | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> ) | Hệ số | Giá khởi điểm để đấu giá (đồng/lô đất) | Tiền hồ sơ (đồng/hồ sơ) | Tiền đặt trước (đồng/01 hồ sơ/ 01 lô đất) |
|-----------------------|----------------|-----------------------------|--------------------------------|-------|----------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| 1                     | LK2:01         | 162,29                      | 6.000.000                      | 1,2   | 973.740.000                            | 100.000                 | 292.122.000                               |
| 2                     | LK2:02         | 159,10                      | 5.000.000                      | 1,0   | 795.500.000                            | 100.000                 | 238.650.000                               |
| 3                     | LK2:03         | 154,74                      | 5.000.000                      | 1,0   | 773.700.000                            | 100.000                 | 232.110.000                               |
| 4                     | LK2:04         | 150,37                      | 5.000.000                      | 1,0   | 751.850.000                            | 100.000                 | 225.555.000                               |
| 5                     | LK2:05         | 146,01                      | 5.000.000                      | 1,0   | 730.050.000                            | 100.000                 | 219.015.000                               |
| 6                     | LK2:06         | 141,64                      | 5.000.000                      | 1,0   | 708.200.000                            | 100.000                 | 212.460.000                               |
| 7                     | LK2:07         | 137,27                      | 5.000.000                      | 1,0   | 686.350.000                            | 100.000                 | 205.905.000                               |
| 8                     | LK2:08         | 132,91                      | 5.000.000                      | 1,0   | 664.550.000                            | 100.000                 | 199.365.000                               |
| 9                     | LK2:09         | 128,54                      | 5.000.000                      | 1,0   | 642.700.000                            | 100.000                 | 192.810.000                               |
| 10                    | LK2:10         | 192,56                      | 6.000.000                      | 1,2   | 1.155.360.000                          | <b>200.000</b>          | 346.608.000                               |
| 11                    | LK2:11         | 260,14                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.040.560.000                          | <b>200.000</b>          | 312.168.000                               |
| 12                    | LK2:12         | 260,13                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.040.520.000                          | <b>200.000</b>          | 312.156.000                               |
| 13                    | LK2:13         | 260,12                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.040.480.000                          | <b>200.000</b>          | 312.144.000                               |
| 14                    | LK2:14         | 260,12                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.040.480.000                          | <b>200.000</b>          | 312.144.000                               |
| 15                    | LK2:15         | 274,36                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.097.440.000                          | <b>200.000</b>          | 329.232.000                               |
| 16                    | LK2:16         | 266,33                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.065.320.000                          | <b>200.000</b>          | 319.596.000                               |
| 17                    | LK2:17         | 259,50                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.038.000.000                          | <b>200.000</b>          | 311.400.000                               |
| 18                    | LK2:18         | 259,50                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.038.000.000                          | <b>200.000</b>          | 311.400.000                               |
| 19                    | LK2:19         | 259,50                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.038.000.000                          | <b>200.000</b>          | 311.400.000                               |
| 20                    | LK2:20         | 259,50                      | 4.000.000                      | 1,0   | 1.038.000.000                          | <b>200.000</b>          | 311.400.000                               |
| <b>Tổng 20 lô đất</b> |                | <b>4.124,63</b>             |                                |       | <b>18.358.800.000</b>                  |                         | <b>5.507.640.000</b>                      |

